

Họ và tên:.....Lớp:.....

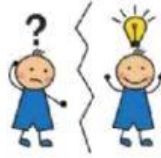


Luyện tập 3



Bài 1. Tính:

$5 + 6 = \dots$	$5 + 8 = \dots$	$11 - 2 = \dots$	$13 - 5 = \dots$
$7 + 8 = \dots$	$4 + 7 = \dots$	$15 - 8 = \dots$	$14 - 6 = \dots$
$4 + 9 = \dots$	$8 + 4 = \dots$	$13 - 7 = \dots$	$16 - 8 = \dots$
$6 + 8 = \dots$	$9 + 9 = \dots$	$16 - 9 = \dots$	$17 - 9 = \dots$
$9 + 2 = \dots$	$7 + 5 = \dots$	$12 - 6 = \dots$	$15 - 6 = \dots$



Bài 2. Tính nhẩm:

$13 - 3 + 6 = \dots$	$14 - 7 + 5 = \dots$	$12 - 6 + 8 = \dots$
$12 - 2 + 9 = \dots$	$13 - 9 + 7 = \dots$	$13 - 8 + 10 = \dots$

Bài 3. Số ? (Theo mẫu)

$5 + 8 = \square$
 $8 + 5 = \square$
 $13 - \square = \square$
 $13 - \square = \square$

$\square + \square = \square$
 $\square + \square = \square$
 $\square - \square = \square$
 $\square - \square = \square$

$\square + \square = \square$
 $\square + \square = \square$
 $\square - \square = \square$
 $\square - \square = \square$

Bài 4. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

$8 + 7$	$\bigcirc$	$8 + 8$	$9 + 4$	$\bigcirc$	$13 - 2$
$11 - 6$	$\bigcirc$	$11 - 5$	$15 - 6$	$\bigcirc$	$8 + 7 - 6$

Bài 5. Ba bạn An, Hải, Bình có số bi là các số tròn chục khác nhau. Tổng số bi của ba bạn là 60 viên. An có số bi ít nhất, Bình có số bi nhiều nhất. Tính số viên bi của mỗi bạn.

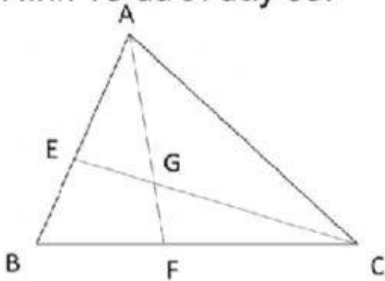
Bài 6. Túi thứ nhất đựng 21 cái bánh, túi thứ hai đựng 23 cái bánh, túi thứ ba ít hơn túi thứ hai 1 chục cái bánh. Hỏi:

- a. Túi thứ ba có bao nhiêu cái bánh?
- b. Cả ba túi có tất cả bao nhiêu cái bánh?

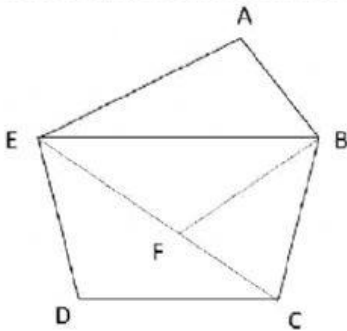


Bài giải

Bài 7. Hình vẽ dưới đây có:



- tam giác.



- tam giác.

☐ 😄
☐ 😊
☐ ☹️